

NHI DONG THANH PHO 2024 - 17/06/2024 to 21/06/2024**Results - NGAY THU NAM 21/6/2024****Event 501 Boys 7 Year Olds 50 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Hoang, Phuc	7	Quan Tan Phu	40,00	38,95	
2	VU Quang, Truong	7	Quan Tan Phu	40,00	39,53	
3	Tran, Dinh	7	Clb Rach Mieu	44,00	42,07	
4	MA Thanh Trung, Kien	7	Quan 1	42,00	42,31	
5	Nguyen Hieu, Minh	7	Quan 1	44,00	44,22	
6	Huynh DO Thanh, Huy	7	Clb Chi Lang	46,00	48,45	
7	Tran Quoc, Dung	7	Quan GO Vap	46,00	48,58	
8	Pham Hoang, Minh	7	Quan 3	57,00	49,70	
9	Tran Minh, Duc	7	Quan 4	NT	51,17	
10	Quan VI, Kiet	7	Quan 5	NT	51,67	
11	DO Dang, Khoa	7	Clb Chi Lang	45,00	52,09	
12	Nguyen Phi, Long	7	Quan Tan Binh	NT	52,18	
13	Tran Quoc, Bao	7	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	54,00	
14	Dao Minh, Dang	7	Quan 5	NT	57,39	
15	Doan Quoc, Thien	7	Quan Tan Binh	NT	57,93	
16	Luu Nguyen Thien, AN	7	Clb Lam Son	NT	59,27	
17	LE Khoi, VY	7	Clb Lam Son	NT	1:02,20	
18	Ngo Pham Nhat, Minh	7	Quan 5	NT	1:09,51	
19	Dang Ngoc Phuc, Nguyen	7	Clb LY Thanh Tong	NT	1:10,56	
---	Huynh Phuoc, AN	7	Quan 3	NT	DQ	
---	Cao Tran Bao, Nguyen	7	Quan 4	NT	NS	
---	Tat Quan, Nam	7	Quan 7	NT	NS	
---	Nguyen Duc, Hung	7	Quan GO Vap	NT	NS	
---	Huynh VU Cat, UY	7	Clb Rach Mieu	45,00	NS	
---	Nguyen Dang, Minh	7	Quan 7	NT	NS	

Event 502 Girls 7 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Duc Minh, Chau	7	Clb Rach Mieu	44,00	38,72	
2	Dong MY, AN	7	Quan Tan Phu	40,00	40,55	
3	Phan Tuong Khanh, VI	7	Quan Tan Phu	41,00	41,63	
4	Nguyen Thai Thanh, Ngoc	7	Quan 4	43,00	44,23	
5	LE HA Ngoc, Khue	7	Clb Rach Mieu	45,00	46,38	
6	TA Khanh, Ngan	7	Quan 1	48,00	47,67	
7	Bui Ngoc Phuong, Uyen	7	Quan 5	48,00	49,74	
8	LE Huynh Gia, Han	7	Quan 1	NT	52,53	
9	Phan LE Thien, AN	7	Clb Chi Lang	52,00	53,67	
10	LE HA Gia, Han	7	Quan 3	NT	55,65	
11	VU Gia Cac, Linh	7	Quan 5	NT	56,89	
12	Nguyen Gia, Linh	7	Quan 3	NT	58,10	
13	Huynh Nhu Ngoc, Han	7	Quan Tan Binh	NT	59,95	
14	Pham Nhat HA, MY	7	Clb Lam Son	NT	1:03,15	
15	Luong Thanh, Xuan	7	Quan 4	NT	1:04,58	
16	Phung Nguyen TU, Anh	7	Quan GO Vap	48,00	1:05,40	
17	Nguyen Cao Hoang, Ngan	7	Quan GO Vap	48,00	1:06,28	
18	LE Hoang Thien, AN	7	Quan Binh Thanh	NT	1:08,71	
---	Nguyen Ngoc Minh, Anh	7	Clb Chi Lang	53,00	NS	
---	Mai Quynh, Chi	7	Quan 3	NT	NS	

NHI DONG THANH PHO 2024 - 17/06/2024 to 21/06/2024**Results - NGAY THU NAM 21/6/2024****Event 503 Boys 8 Year Olds 50 LC Meter Freestyle**

	<u>Name</u>	<u>Age</u>	<u>Team</u>	<u>Seed Time</u>	<u>Finals Time</u>	<u>Points</u>
1	Nguyen Pham Tuan, Kiet	8	Clb Rach Mieu	36,50	34,71	
2	Tran Ngoc Minh, Anh	8	Quan Tan Phu	35,00	35,02	
3	Nguyen Bao, Nguyen	8	Quan 5	36,00	35,18	
4	HA Tien, Dat	8	Quan 3	37,00	36,10	
5	Dinh Trong, Nguyen	8	Quan Tan Phu	37,00	36,94	
6	LE Minh, Thong	8	Clb Rach Mieu	38,90	37,83	
7	Pham Dang Tan, Loc	8	Quan 3	39,00	39,69	
8	Nguyen Ngoc Bao, Phuc	8	Quan 5	NT	42,34	
9	Nguyen Pham Nhat, Vuong	8	Quan 1	39,00	42,51	
10	Tran Cat Gia, Lac	8	Quan Binh Thanh	NT	43,67	
11	Nguyen Gia, Huy	8	Clb Chi Lang	44,00	43,85	
12	Huynh Tan, Phat	8	Quan 1	42,00	44,23	
13	Dinh Thien, Phuc	8	Huyen Hoc Mon	48,80	44,31	
14	DO Chi, Vinh	8	Clb DE Nhat	NT	44,38	
15	Nguyen Minh, Anh	8	Clb Chi Lang	46,00	46,71	
16	Tran Nhat Thien, Bao	8	Quan GO Vap	39,00	48,66	
17	Dang Cao KY, Thien	8	Huyen Hoc Mon	53,06	49,58	
18	Nguyen Cao Quoc, Anh	8	Quan 7	NT	50,77	
19	Nguyen Phuc, AN	8	Quan 7	NT	51,19	
20	Nguyen Hoang Minh, Quan	8	Quan Tan Binh	NT	52,36	
21	LE Duy, Anh	8	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	53,46	
22	Nguyen Son Hai, Minh	8	Quan GO Vap	46,00	55,59	
23	LE Gia, VY	8	Clb DE Nhat	NT	56,30	
24	Doan Minh, Huy	8	Clb Lam Son	NT	1:00,00	
25	Tran Nhut, Huy	8	Quan 4	NT	1:14,20	
---	Nguyen Duong Hoang, Phuc	8	Quan Tan Phu	NT	X40,10	
---	Luong Lap, Quan	8	Quan 4	43,00	NS	
---	Dang Tuong, Minh	8	Clb Lam Son	NT	NS	

Event 504 Girls 8 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

	<u>Name</u>	<u>Age</u>	<u>Team</u>	<u>Seed Time</u>	<u>Finals Time</u>	<u>Points</u>
1	Pham Nguyen Bao, Nhi	8	Quan Tan Phu	35,90	37,94	
2	DO Phan Man, Tiep	8	Quan 1	38,00	37,95	
3	VO Truong Thao, MY	8	Clb Rach Mieu	39,50	38,28	
4	Tran Phuong, Truc	8	Quan Tan Phu	38,00	39,83	
5	Phan Y Minh, Nghi	8	Quan 3	42,00	40,08	
6	LE Tuong Nhat, Anh	8	Quan 5	42,00	41,61	
7	Nguyen Thai Bao, Tran	8	Clb Rach Mieu	42,00	41,70	
8	LE Thuy, Tram	8	Clb KY Dong	NT	43,20	
9	Nguyen Thi Diem, Kieu	8	Clb KY Dong	NT	45,34	
10	LE Xuan Y, Nguyen	8	Quan 3	NT	46,20	
11	Dao Mai, Phuong	8	Quan Tan Binh	NT	48,69	
12	Huynh Thanh, Thao	8	Quan 5	NT	50,76	
13	Ngo LE Nguyet, VY	8	Quan 1	NT	52,77	
14	LE Khanh, Ngoc	8	Quan 7	49,00	53,43	
15	Thai Huynh Dieu, TU	8	Quan GO Vap	44,00	56,25	
16	Nguyen Khanh Bao, Tran	8	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	58,81	
17	Duong Bao, Chau	8	Clb LY Thanh Tong	NT	1:07,97	
18	VO Mai, Anh	8	Quan 6	NT	1:13,94	
---	Nguyen Nghi, Lam	8	Quan GO Vap	NT	X54,86	
---	DO Bao, Tran	8	Quan 7	48,00	NS	

NHI DONG THANH PHO 2024 - 17/06/2024 to 21/06/2024

Results - NGAY THU NAM 21/6/2024

(Event 504 Girls 8 Year Olds 50 LC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Tran Phan Huyen, MY	8	Quan GO Vap	41,00	NS	

Event 505 Boys 9 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
*1 Huynh Thanh, Phong	9	Quan Tan Phu	36,18	34,27	
*1 Nguyen Minh, Phuc	9	Quan 1	33,00	34,27	
3 Nguyen Hoang, Quan	9	Clb Rach Mieu	34,17	34,62	
4 Nguyen Minh, Quang	9	Clb Rach Mieu	36,00	35,81	
5 Nguyen Thai, Huy	9	Quan Tan Phu	38,00	38,81	
6 Bui Hoang Nam, Nguyen	9	Quan 1	36,00	39,24	
7 Nguyen LE Duc, Anh	9	Huyen Hoc Mon	43,80	40,29	
8 Nguyen Truong, Huy	9	Quan 3	NT	40,37	
9 LE Duong Minh, Anh	9	Quan 3	44,13	40,41	
10 Duong Gia, Hao	9	Quan 5	NT	41,09	
11 Pham Tran Dang, Anh	9	Clb Chi Lang	45,00	43,16	
12 Pham Cong Phuc, Anh	9	Clb Chi Lang	43,00	43,29	
13 HO Dai, Nghia	9	Quan 10	NT	44,07	
14 Nguyen Xuan, Quan	9	Quan 4	NT	44,15	
15 Nguyen Phu, Son	9	Thanh Pho Thu Duc	NT	44,89	
16 Dinh Y, Vuong	9	Clb Lam Son	42,00	44,90	
17 Nguyen Ngoc Gia, Hao	9	Quan GO Vap	NT	46,87	
18 Pham Minh, Khang	9	Quan GO Vap	NT	47,29	
19 Dang Nguyen, Khang	9	Huyen Hoc Mon	52,23	48,86	
20 Nguyen Thanh, Hai	9	Quan Tan Binh	NT	49,47	
21 Dang Kim, Quang	9	Thanh Pho Thu Duc	NT	59,14	
--- Nguyen Ngoc Anh, Hao	9	Quan GO Vap	NT	X47,89	
--- Pham Dinh, Toan	9	Clb Nguyen Binh Khiem	42,00	NS	
--- Trinh Van, Kiet	9	Clb Lam Son	NT	NS	

Event 506 Girls 9 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Bui Khanh, Chi	9	Clb Rach Mieu	35,50	34,24	
2 Tran Nguyen Lan, Phuong	9	Clb Rach Mieu	34,50	34,86	
3 LO Phuong Bao, Ngan	9	Quan Tan Phu	36,80	35,96	
4 VU Huong, Thao	9	Quan 1	36,50	37,31	
5 Doan Thi Uyen, Nhi	9	Quan Tan Phu	37,00	38,11	
6 Phan Gia, Han	9	Quan Binh Thanh	37,00	38,53	
7 Dao Ngoc Hoang, Anh	9	Quan 10	NT	39,30	
8 Nguyen Phuc Gia, Han	9	Clb Chi Lang	38,00	39,35	
9 Nguyen Thuy, Duong	9	Quan 5	NT	39,60	
10 TA Cong, Anh	9	Quan 1	37,00	40,28	
11 Nguyen HA Quynh, Chi	9	Quan 1	NT	40,29	
12 Huynh DO Thanh, Ngoc	9	Clb Chi Lang	42,00	41,18	
13 Pham Minh Thanh, Tam	9	Clb DE Nhat	NT	43,34	
14 VU Hoang, AN	9	Huyen Hoc Mon	51,80	43,95	
15 Nguyen Gia, Nghi	9	Quan 5	NT	45,46	
16 Truong Kim, Chi	9	Thanh Pho Thu Duc	NT	46,71	
17 Tran Thi Bao, Quynh	9	Quan Binh Thanh	NT	53,46	
18 Dinh Hoang Phuong, HA	9	Quan GO Vap	45,00	57,52	
19 Nguyen KY Minh, Anh	9	Clb Lam Son	NT	59,59	
20 Park Hey, Won	9	Quan 7	NT	1:03,83	
21 Nguyen Kim, Nguyet	9	Thanh Pho Thu Duc	NT	1:03,94	

NHI DONG THANH PHO 2024 - 17/06/2024 to 21/06/2024**Results - NGAY THU NAM 21/6/2024****(Event 506 Girls 9 Year Olds 50 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
22 Pham Ngoc Thao, Nhi	9	Quan 3	NT	1:06,08	
23 Nguyen Tong Anh, Thu	9	Quan 7	NT	1:10,05	
--- Tran Minh Phuong, Quynh	9	Clb Lam Son	NT	X1:00,60	
--- Doan Nguyen Phuong, Anh	9	Clb Lam Son	NT	NS	
--- Ngo LE HA, Anh	9	Quan 3	NT	NS	
--- Tran Thi Bao, Ngoc	9	Quan 4	NT	NS	

Event 507 Boys 10 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 MA Thanh Trung, Chinh	10	Quan 1	30,00	30,69	
2 Phan Gia, Hung	10	Quan Binh Thanh	32,00	33,67	
3 Phan Cam, Binh	10	Quan 1	32,00	34,38	
4 Mai Cao, VI	10	Quan 4	34,00	34,57	
5 LE HO Khang, Phi	10	Quan 5	NT	38,10	
6 Nguyen Thien, Nhan	10	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	38,29	
7 Pham Tinh, Tam	10	Clb Rach Mieu	34,90	38,44	
8 VO Kim, Trung	10	Thanh Pho Thu Duc	NT	38,48	
9 Doan VU Minh, Khoa	10	Clb Chi Lang	39,00	38,67	
10 Ngo Thien, Nhan	10	Clb Rach Mieu	37,00	38,77	
11 Nguyen Trong, Khoa	10	Clb Chi Lang	38,00	38,95	
12 LE Xuan Nhat, Nguyen	10	Quan 3	44,83	40,33	
13 Nguyen Bao, Nam	10	Quan GO Vap	NT	40,92	
14 Phan Bao, Lam	10	Quan 5	NT	41,17	
15 LE Gia, AN	10	Clb DE Nhat	NT	41,79	
16 Pham, Kim	10	Quan 3	43,69	42,26	
17 Nguyen Nam, Anh	10	Clb KY Dong	NT	42,41	
18 Phan Minh, Khoi	10	Huyen Hoc Mon	NT	43,81	
19 Nguyen Phuc, Thinh	10	Quan 4	NT	44,10	
20 LE Kim, AN	10	Thanh Pho Thu Duc	NT	44,47	
21 Nguyen Quang Dai, Loc	10	Huyen Hoc Mon	NT	47,23	
22 Tran Thien, Phat	10	Quan 6	NT	47,33	
23 Huynh Phu, Gia	10	Clb KY Dong	NT	48,17	
--- Pham Cao, Thang	10	Quan 4	NT	X36,02	
--- Ngo Gia, Phuc	10	Quan GO Vap	NT	X45,23	
--- Truong Minh, Lam	10	Quan 6	NT	NS	
--- Nguyen Trung, Nghia	10	Quan GO Vap	NT	NS	
--- Nguyen Nhat Minh, Kien	10	Quan 7	NT	NS	
--- Tat Canh, Lan	10	Quan 7	NT	NS	

Event 508 Girls 10 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Tue, Lam	10	Quan 5	32,00	32,76	
2 Huynh Thanh, Tam	10	Quan Tan Phu	35,50	34,76	
3 Nguyen VO Bao, Ngan	10	Quan 5	36,00	36,13	
4 VU Tran Hong, Phuc	10	Quan 3	35,00	36,65	
5 LE Huynh Mai, Kha	10	Quan Tan Phu	36,50	38,06	
6 Nguyen Thuy Khanh, Linh	10	Clb Rach Mieu	36,00	38,12	
7 Bui Kim, Tam	10	Clb Rach Mieu	38,00	40,17	
8 LE Hoang Thanh, AN	10	Quan Binh Thanh	NT	40,19	
9 HO AN, Nhi	10	Clb Lam Son	40,00	40,24	
10 Nguyen Thanh Thuy, VY	10	Clb Lam Son	38,00	40,91	
11 Nguyen Thai Thanh, Tam	10	Quan 4	NT	41,16	

NHI DONG THANH PHO 2024 - 17/06/2024 to 21/06/2024**Results - NGAY THU NAM 21/6/2024****(Event 508 Girls 10 Year Olds 50 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12 Nguyen Kim, Dao	10	Thanh Pho Thu Duc	NT	41,25	
13 Duong Kim, Thu	10	Quan Binh Thanh	NT	41,60	
14 Tran Minh Thien, Kim	10	Quan 7	NT	41,98	
15 Nguyen Bao, Han	10	Quan 4	NT	43,06	
16 Tran Thanh, HA	10	Quan GO Vap	NT	43,09	
17 TO HA Tam, Nhu	10	Clb LY Thanh Tong	NT	43,73	
18 Nguyen Hoang, Kim	10	Quan GO Vap	NT	45,24	
19 Bui Thi Nhu, Quynh	10	Huyen Hoc Mon	46,80	45,36	
20 LE VU Minh, Anh	10	Quan 7	NT	48,21	
21 HA Tuyet, Nhi	10	Clb LY Thanh Tong	NT	51,05	
--- Duong Thien, HA	10	Quan 7	NT	NS	

Event 509 Boys 11 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 HA Quoc, Nguyen	11	Quan Tan Phu	28,53	29,26	
2 Nguyen LE Nhat, Khoi	11	Quan 3	31,00	31,73	
3 HO Bao, Nam	11	Clb Rach Mieu	31,50	31,96	
4 Pham Minh, Hung	11	Quan Binh Thanh	31,00	32,45	
5 Nguyen Thanh Gia, Huy	11	Thanh Pho Thu Duc	NT	32,55	
6 Mai Phuc, Nguyen	11	Quan 5	34,00	33,77	
7 Huynh Minh, Phu	11	Quan 5	32,00	34,88	
8 Chung VU Gia, Phuc	11	Quan Tan Phu	35,00	34,89	
9 Pham Xuan, Truong	11	Quan Tan Binh	32,50	36,57	
10 HO Quoc, Dung	11	Clb Lam Son	37,00	37,33	
11 Tran Tri, Van	11	Quan Binh Thanh	NT	37,39	
12 Nguyen Chon Vien, Tien	11	Quan Tan Binh	36,00	38,74	
13 Nguyen Kim, Don	11	Clb Rach Mieu	37,00	39,07	
14 Hong Due, Long	11	Quan 6	NT	40,45	
15 Dinh Gia, Bao	11	Quan 3	NT	41,30	
16 Tran Thanh, Phong	11	Quan 6	NT	43,84	
--- Nguyen Trong, Phu	11	Clb Rach Mieu	NT	X32,88	
--- Nguyen Thanh, TU	11	Quan 7	NT	NS	
--- Hoang Minh Tuong, AN	11	Clb Lam Son	37,00	NS	

Event 510 Girls 11 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Ngoc Quy, Tran	11	Clb Rach Mieu	30,90	31,72	
2 Doan Tran Quynh, Tram	11	Quan Binh Thanh	31,00	33,19	
3 LE Kim, Anh	11	Clb Chi Lang	33,00	33,67	
4 Pham Kim, Quyen	11	Clb Chi Lang	34,00	34,60	
5 Pham Nguyen Khanh, Nguyen	11	Quan GO Vap	33,00	34,83	
6 Nguyen Truc, Nhu	11	Quan 5	33,00	35,27	
7 Tran Pham Quynh, Thy	11	Quan 3	34,00	36,58	
8 VU Tue, AN	11	Huyen Hoc Mon	39,80	36,79	
9 Duong Khanh, Tuong	11	Clb Lam Son	NT	36,85	
10 Nguyen LE AN, Khoi	11	Quan 4	NT	37,34	
11 DO AN Tuong, Lam	11	Quan 3	37,00	38,15	
12 LE Hai, Thanh	11	Quan 1	NT	38,79	
13 Nguyen Truong Thien, AN	11	Quan 5	37,00	40,30	
14 LE Kim, Ngan	11	Thanh Pho Thu Duc	NT	40,72	
15 LE Hai, MY	11	Quan 1	NT	40,75	
16 LE Nguyen Minh, TU	11	Quan Tan Binh	NT	41,16	

NHI DONG THANH PHO 2024 - 17/06/2024 to 21/06/2024

Results - NGAY THU NAM 21/6/2024

(Event 510 Girls 11 Year Olds 50 LC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
17 Nguyen Tran Tuyet, Linh	11	Clb Lam Son	NT	41,22	
18 Nguyen Bao Khanh, AN	11	Quan Tan Binh	40,00	41,55	
19 Nguyen LE Cat, Tuong	11	Quan 7	NT	44,29	
20 Pham Nguyen Thai, Anh	11	Quan 4	NT	44,66	
21 LE Ngoc Phuong, Trang	11	Quan Binh Thanh	NT	44,70	
22 Tram Kim, AN	11	Thanh Pho Thu Duc	NT	56,87	
--- Nguyen Thi, Thuy	11	Thanh Pho Thu Duc	NT	X37,13	

Event 511 Boys 7 Year Olds 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Dang, Nam	7	Quan 1	1:55,00	1:43,62	
2 VU Quang, Truong	7	Quan Tan Phu	1:55,00	1:55,70	
3 DO Hoang Phuc, Lam	7	Quan 3	1:59,00	1:56,14	
4 Nguyen Thien, Duc	7	Clb Rach Mieu	1:55,00	1:58,59	
5 Huynh VU Cat, UY	7	Clb Rach Mieu	1:53,00	1:58,93	
6 Bui Nam, Phong	7	Quan Tan Phu	1:53,00	1:59,53	
7 Luong Tan Quang, Man	7	Clb Chi Lang	1:56,00	2:06,32	
8 Nguyen Vinh Anh, Kiet	7	Quan 4	NT	2:13,94	
9 Hoang Nguyen Minh, Anh	7	Clb Chi Lang	2:10,00	2:29,40	
10 Huynh Phuoc, AN	7	Quan 3	NT	2:30,03	
11 Doan Quoc, Thien	7	Quan Tan Binh	NT	2:36,31	
12 LE Khoi, VY	7	Clb Lam Son	NT	2:51,40	
13 Dinh LE Xuan, Lam	7	Quan 7	NT	3:27,74	
--- Luu Nguyen Thien, AN	7	Clb Lam Son	NT	DQ	
--- Dao Minh, Dang	7	Quan 5	NT	DQ	
--- Phan The, Hien	7	Quan 5	NT	DQ	
--- Huynh Phuoc, AN	7	Clb KY Dong	NT	NS	

Event 512 Girls 7 Year Olds 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tuyet, Linh	7	Quan Tan Phu	1:53,00	1:58,83	
2 Chu Bao AN, Nhien	7	Clb Rach Mieu	1:57,00	2:07,95	
3 Nguyen Nhu, Khue	7	Clb Rach Mieu	1:58,00	2:08,19	
4 TA Cat Thien, Kim	7	Clb Chi Lang	1:58,00	2:10,07	
5 Nguyen Ngoc AN, Nhien	7	Quan Tan Phu	2:00,00	2:10,70	
6 Nguyen Gia, Linh	7	Quan 3	NT	2:13,29	
7 Bui Ngoc Phuong, Uyen	7	Quan 5	2:08,00	2:13,44	
8 Duong Nguyen Thuy, AN	7	Quan 3	NT	2:20,14	
9 LE Song Phuong, Nghi	7	Clb Chi Lang	2:00,00	2:21,50	
10 Phung Nguyen TU, Anh	7	Quan GO Vap	1:57,00	2:24,28	
11 Nguyen Cao Hoang, Ngan	7	Quan GO Vap	1:58,00	2:24,39	
12 Luu Nguyen Bao, Anh	7	Clb Lam Son	2:20,00	2:28,68	
13 LE Huynh Gia, Han	7	Quan 1	NT	2:32,38	
14 VO Hoang Cat Tue, AN	7	Clb Lam Son	NT	2:50,87	
15 Dinh LE Moc, Nhien	7	Quan 7	NT	2:55,37	
16 VO Mai, Anh	7	Quan 4	2:15,00	3:06,09	
--- Pham DO Phuong, Chi	7	Quan 5	NT	DQ	

Event 513 Boys 8 Year Olds 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Minh Triet Nie, Kdam	8	Clb Rach Mieu	1:47,00	1:43,36	
2 HO Truong, AN	8	Clb Rach Mieu	1:48,00	1:44,55	

NHI DONG THANH PHO 2024 - 17/06/2024 to 21/06/2024

Results - NGAY THU NAM 21/6/2024

(Event 513 Boys 8 Year Olds 100 LC Meter Breaststroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Mai Hoang Dang, Khoi	8	Huyen Hoc Mon	1:55,00	1:46,40	
4 Tran Ngoc Minh, Anh	8	Quan Tan Phu	1:38,00	1:48,52	
5 Nguyen Tuan, Anh	8	Quan 3	1:48,00	1:55,06	
6 Nguyen Minh, Hung	8	Quan Tan Phu	1:48,00	1:56,07	
7 HO Ngoc Gia, Khang	8	Clb Chi Lang	1:59,00	1:56,15	
8 Nguyen Xuan, Phu	8	Quan 3	1:50,00	1:56,19	
9 HO Bao, Lam	8	Clb Chi Lang	2:01,00	2:02,60	
10 Pham NG Thanh, Nhan	8	Quan 5	NT	2:04,92	
11 Nguyen Phuoc Gia, Huy	8	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	2:11,17	
12 Nguyen Nhan, Tam	8	Clb KY Dong	NT	2:11,28	
13 Nguyen Phuc, AN	8	Quan 7	NT	2:12,44	
*14 Nguyen Minh, Khoa	8	Clb Lam Son	2:10,00	2:13,15	
*14 Nguyen Phuc, Thinh	8	Quan 7	NT	2:13,15	
16 LE Hoang, Bach	8	Clb Lam Son	2:10,00	2:24,08	
--- Tran Ngoc Dang, Khoi	8	Quan Tan Binh	NT	DQ	
--- Nguyen DO Thanh, Dat	8	Quan 4	NT	DQ	

Event 514 Girls 8 Year Olds 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 DO Ngoc Thu, KY	8	Quan Tan Phu	1:40,00	1:44,81	
2 Giah Gia AY, Thah	8	Clb Rach Mieu	1:49,00	1:47,11	
3 Nguyen Thi Diem, Kieu	8	Clb KY Dong	NT	1:52,99	
4 Dinh Khanh, Chau	8	Quan 3	1:54,00	1:53,96	
5 Lam Ngoc, Quyen	8	Clb KY Dong	1:54,00	1:58,88	
6 Pham Hoang Bao, Chau	8	Quan 3	NT	2:01,90	
7 Bui Ngoc Quynh, AN	8	Quan GO Vap	1:52,00	2:02,17	
8 Nguyen Ngoc Minh, Tue	8	Quan 7	1:55,00	2:06,00	
9 Nguyen Tran Thanh, Thao	8	Quan 5	NT	2:08,86	
10 HA Bao, Nghi	8	Quan GO Vap	2:08,00	2:09,23	
11 Nguyen Thai, Anh	8	Quan Tan Phu	2:05,00	2:10,16	
12 Dao Mai, Phuong	8	Quan Tan Binh	NT	2:24,00	
--- VO Hoang Nhu, Ngoc	8	Clb Rach Mieu	NT	X2:00,57	
--- Nguyen Dong, Khue	8	Clb Rach Mieu	1:54,00	DQ	

Event 515 Boys 9 Year Olds 100 LC Meter Breaststroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 HO Hieu, Minh	9	Clb Rach Mieu	1:39,00	1:38,78	
2 Nguyen Tuan, Khoi	9	Quan 5	1:40,00	1:39,51	
3 LY Quoc, Khang	9	Clb Rach Mieu	1:41,00	1:41,95	
4 Nguyen Quoc Dang, Khoa	9	Quan Tan Phu	1:48,00	1:46,42	
5 Nguyen Chi, Hai	9	Quan 5	NT	1:50,18	
6 Duong Bao, Nam	9	Quan 6	NT	1:51,18	
7 Nguyen Cong, Minh	9	Quan 4	NT	1:56,53	
8 Hoang VO Nhan, Bach	9	Clb Lam Son	1:50,00	1:57,20	
9 VU Hoang, Nam	9	Quan Tan Phu	2:00,00	1:58,60	
10 Duong DO Hoang, Minh	9	Quan 4	2:15,00	2:04,53	
11 Nguyen Minh, Kien	9	Quan 3	NT	2:12,28	
12 Tran Duc Bao, Phuong	9	Quan 3	NT	2:13,44	
13 Nguyen Minh, Quan	9	Clb Lam Son	NT	2:23,33	
--- Huynh, Anh	9	Quan 1	1:50,00	NS	

NHI DONG THANH PHO 2024 - 17/06/2024 to 21/06/2024**Results - NGAY THU NAM 21/6/2024****Event 516 Girls 9 Year Olds 100 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham DO TU, Duong	9	Clb Rach Mieu	1:38,00	1:38,28	
2	VO MY, Hanh	9	Quan Tan Phu	1:37,00	1:39,60	
3	Dang Minh, Anh	9	Clb Rach Mieu	1:41,00	1:40,04	
4	VU Huong, Thao	9	Quan 1	1:40,00	1:41,45	
5	Nguyen Minh, Thu	9	Quan 5	1:41,00	1:42,29	
6	LE Mai Thao, LY	9	Quan Tan Phu	1:45,00	1:48,44	
7	Nguyen Phuc Gia, Han	9	Clb Chi Lang	1:46,00	1:52,10	
8	Nguyen Tran Minh, Phuong	9	Quan 1	1:50,00	1:58,45	
9	LY MY, Ngoc	9	Quan Tan Binh	NT	2:04,13	
10	Dinh Hoang Phuong, HA	9	Quan GO Vap	1:55,00	2:11,50	
11	Phung Bich, Ngoc	9	Quan 3	NT	2:17,20	
12	Tran Thi Bao, Quynh	9	Quan Binh Thanh	NT	2:31,26	
13	Pham Ngoc Thao, Nhi	9	Quan 3	NT	2:39,14	
---	HO Ngoc Khanh, VY	9	Clb Lam Son	NT	DQ	

Event 517 Boys 10 Year Olds 100 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Lai Ung, VU	10	Clb Rach Mieu	1:28,00	1:33,40	
2	Hong Trien, Hoang	10	Quan 5	1:39,00	1:33,41	
3	Luu Nguyen Phuoc, Toan	10	Quan 5	1:35,00	1:37,16	
4	Thi Gia, Tuan	10	Quan Binh Thanh	NT	1:41,50	
5	LE Phuc, Huy	10	Quan GO Vap	NT	1:43,66	
6	Truong Minh, Tri	10	Quan 1	NT	1:45,48	
7	Ngo Thien, Nhan	10	Clb Rach Mieu	1:42,00	1:47,17	
8	LE Bao, Long	10	Quan GO Vap	NT	1:48,77	
9	Nguyen Nam, Anh	10	Clb KY Dong	NT	1:50,34	
10	VO Kim, Trung	10	Thanh Pho Thu Duc	NT	1:55,32	
11	Nguyen Vuong Thai, Hoa	10	Quan 6	NT	1:56,52	
12	Pham, Kim	10	Quan 3	NT	2:00,50	
13	Nguyen Hoang Thien, AN	10	Clb Chi Lang	1:57,00	2:00,91	
14	Hoang Gia, Huy	10	Clb Chi Lang	1:58,00	2:03,43	
15	Huynh Thai, Bao	10	Quan Binh Thanh	NT	2:06,75	
---	Nguyen Viet, Thang	10	Quan 5	NT	X2:01,58	
---	Tat Canh, Lan	10	Quan 7	NT	NS	
---	LO Minh, Khang	10	Quan 1	1:44,00	NS	
---	Huynh Phu, Gia	10	Quan 3	NT	NS	

Event 518 Girls 10 Year Olds 100 LC Meter Breaststroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	LE Lan, Huong	10	Clb Rach Mieu	1:31,00	1:28,40	
2	Tran Tue, Man	10	Quan 5	1:42,00	1:37,83	
3	Phan Hoang, Ngan	10	Quan Tan Phu	1:33,00	1:38,08	
4	LE DO Thuy, Khanh	10	Quan 3	1:45,00	1:39,94	
5	Nguyen Thai Thanh, Tam	10	Quan 4	NT	1:43,68	
6	Nguyen Huyen, Anh	10	Clb Rach Mieu	1:41,00	1:51,28	
7	Dang VU Nghi, Lam	10	Clb Lam Son	1:50,00	1:55,15	
8	Nguyen Ngoc Hoang, Quyen	10	Quan GO Vap	NT	2:02,83	
9	HO VO Thien, Huong	10	Quan 3	NT	2:03,10	
10	LE Thi MY, Duyen	10	Quan 5	NT	2:03,49	
11	LE VU Minh, Anh	10	Quan 7	NT	2:03,66	
---	Tran Tue, Lam	10	Quan 5	NT	X1:33,61	

NHI DONG THANH PHO 2024 - 17/06/2024 to 21/06/2024

Results - NGAY THU NAM 21/6/2024

(Event 518 Girls 10 Year Olds 100 LC Meter Breaststroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Tran Bao, VY	10	Clb Lam Son	1:44,00	NS	
--- Dang AI Bao, Anh	10	Quan 7	NT	NS	

Event 519 Boys 11 Year Olds 100 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Trung, Hieu	11	Clb Rach Mieu	1:16,00	1:15,51	
2 Nguyen LE Nhat, Khoi	11	Quan 3	1:19,00	1:22,74	
3 Nguyen Hieu, Phong	11	Quan Binh Thanh	1:20,00	1:23,39	
4 Nguyen Cao Thien, Phuc	11	Quan Tan Phu	1:30,00	1:30,07	
5 Dang Thai, Bao	11	Quan 5	1:28,00	1:35,45	
6 Tran Quang, Minh	11	Quan Binh Thanh	NT	1:49,22	
7 Duong Tan, Hai	11	Quan Tan Binh	1:35,00	1:54,05	

Event 520 Girls 11 Year Olds 100 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 LE Hoang Gia, Han	11	Quan Tan Phu	1:13,00	1:14,13	
2 Nguyen Ngoc Nha, Uyen	11	Quan 5	1:21,00	1:19,44	
3 LE Thanh, HA	11	Clb Rach Mieu	1:20,00	1:20,64	
4 Tran Bao VY, Oanh	11	Quan Tan Phu	1:28,00	1:31,19	
5 LE Kim, LI	11	Thanh Pho Thu Duc	NT	1:36,88	
6 Tran Thi Kim, Tuyen	11	Clb Chi Lang	1:40,00	1:49,73	
7 Tran Nguyen Phuoc, AN	11	Quan 4	NT	1:52,03	
8 Thai Lam, Phuong	11	Quan 6	NT	1:53,03	
--- Nguyen Kim, Anh	11	Thanh Pho Thu Duc	NT	X1:32,48	
--- Hoang Bao, Han	11	Quan GO Vap	NT	DQ	
--- Nguyen Chuong Kha, Han	11	Quan 3	1:45,00	NS	
--- Dang AI Bao, Han	11	Quan 7	NT	NS	

Event 521 Boys 10 Year Olds 4x50 LC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Clb Rach Mieu	A	NT	2:35,48	
1) Bui Hoang, Minh 10	2) Lai Ung, VU 10	3) Nguyen Gia, Phuc 10	4) Nguyen Thai Bao, Khang 10	
2 Quan 1	A	NT	2:40,51	
1) Phan Cam, Binh 10	2) MA Thanh Trung, Chinh 10	3) Tran Thien, Minh 10	4) LO Minh, Khang 10	
3 Quan Tan Phu	A	NT	2:47,86	
1) Phan LE Minh, Truc 10	2) Hoang Nguyen Anh, TU 10	3) Nguyen Viet, Vuong 10	4) Tran Thanh, Nhan 10	
4 Quan Binh Thanh	A	NT	2:49,05	
1) Nguyen Thien, Huu 10	2) Thi Gia, Tuan 10	3) Phan Gia, Hung 10	4) Dang Hai, Thien 10	
5 Quan 4	A	NT	2:56,24	
1) VO Bao, Anh 10	2) Nguyen Phuc, Thinh 10	3) Pham Cao, Thang 10	4) Mai Cao, VI 10	
6 Quan 5	A	NT	2:56,26	
1) LE HO Khang, Phi 10	2) Hong Trien, Hoang 10	3) Luu Nguyen Phuoc, Toan 10	4) Phan Bao, Lam 10	
7 Quan GO Vap	A	NT	3:00,46	
1) LE Bao, Long 10	2) LE Phuc, Huy 10	3) Nguyen Cao, Vinh 10	4) Nguyen Bao, Nam 10	
8 Quan 3	A	NT	3:33,11	
1) Pham VU Minh, Quan 10	2) Pham, Kim 10	3) Pham, Nhue 10	4) LE Xuan Nhat, Nguyen 10	

Event 522 Girls 10 Year Olds 4x50 LC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Clb Rach Mieu	A	NT	2:32,79	
1) Nguyen Thien, Kim 10	2) LE Lan, Huong 10	3) Hoang DO HA, Quyen 10	4) Tran Son, HA 10	
2 Quan 5	A	NT	2:35,22	
1) Nguyen Phuong, Nghi 10	2) Nguyen VO Bao, Ngan 10	3) Pham DO Phuong, Lam 10	4) Tran Tue, Lam 10	

NHI DONG THANH PHO 2024 - 17/06/2024 to 21/06/2024**Results - NGAY THU NAM 21/6/2024****(Event 522 Girls 10 Year Olds 4x50 LC Meter Medley Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
3 Quan Tan Phu	A	NT	2:43,88	
1) LE Huynh Mai, Kha 10	2) Phan Hoang, Ngan 10	3) DO Ngoc Bao, Tran 10	4) Huynh Thanh, Tam 10	
4 Quan GO Vap	A	NT	3:36,05	
1) Nguyen Hoang, Kim 10	2) Nguyen Ngoc Hoang, Quyen 10	3) Nguyen Anh Kim, Sam 10	4) Tran Thanh, HA 10	
--- Quan 7	A	NT	NS	
1) Dang AI Bao, Anh 10	2) LE VU Minh, Anh 10	3) Tran Minh Thien, Kim 10	4) Duong Thien, HA 10	
--- Clb Lam Son	A	NT	NS	
1) Doan Minh Tam, Chi 10	2) Tran Bao, VY 10	3) Nguyen Thanh Thuy, VY 10	4) HO AN, Nhi 10	

Event 523 Boys 11 Year Olds 4x50 LC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Clb Rach Mieu	A	NT	2:20,62	
1) Nguyen Trung, Hieu 11	2) Nguyen Chan, Phong 11	3) HO Bao, Nam 11	4) Lai Ung, Hao 11	
2 Quan Tan Phu	A	NT	2:21,48	
1) Pham Hoang Anh, Khoi 11	2) Nguyen Tien, Phuoc 11	3) HA Quoc, Nguyen 11	4) Tran Minh, Quang 11	
3 Quan Binh Thanh	A	NT	2:36,11	
1) Nguyen Hieu, Phong 11	2) Hoang Anh, Duong 11	3) Pham Minh, Hung 11	4) Tran Tri, Van 11	
4 Quan 5	A	NT	2:38,69	
1) Nguyen Tuan, Khang 11	2) Dang Thai, Bao 11	3) Mai Phuc, Nguyen 11	4) Huynh Minh, Phu 11	
5 Quan 3	A	NT	2:46,73	
1) Nguyen LE Nhat, Khoi 11	2) Dinh Gia, Bao 11	3) Tran Minh, Khoa 11	4) Nguyen Gia Anh, Quan 11	
6 Quan Tan Binh	A	NT	3:08,17	
1) Duong Tan, Hai 11	2) Pham Xuan, Truong 11	3) VU Dang Hoang, Linh 11	4) Nguyen Chon Vien, Tien 11	

Event 524 Girls 11 Year Olds 4x50 LC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Clb Rach Mieu	A	NT	2:22,51	
1) Phung Nguyen Bich, Duyen 11	2) Nguyen Ngoc Quy, Tran 11	3) Nguyen Thi Tuong, AN 11	4) LE Thanh, HA 11	
2 Quan Tan Phu	A	NT	2:28,38	
1) LE Hoang Gia, Han 11	2) Nguyen Thi Ngoc, Truc 11	3) HO Bao, Ngoc 11	4) Tran Bao VY, Oanh 11	
3 Quan 5	A	NT	2:39,79	
1) Nguyen Ngoc Nha, Uyen 11	2) Truong Huynh Truc, Thao 11	3) Nguyen Truc, Nhu 11	4) Nguyen Truong Thien, AN 11	
4 Quan 3	A	NT	2:41,48	
1) Nguyen Bao Lam, Anh 11	2) Nguyen Ngoc Tram, Anh 11	3) Nguyen Linh, Hien 11	4) Tran Pham Quynh, Thy 11	
5 Clb Chi Lang	A	NT	2:46,74	
1) Tran Thi Kim, Tuyen 11	2) Pham Kim, Quyen 11	3) Nguyen Mai, Anh 11	4) LE Kim, Anh 11	
6 Quan GO Vap	A	NT	3:13,83	
1) Hoang Bao, Han 11	2) Dinh Hoang Phuong, Linh 11	3) Pham Nguyen Khanh, Nguyen 11	4) Dao Minh, HA 11	
--- Quan Binh Thanh	A	NT	DQ	
1) Huynh Thien, MY 11	2) Hua Gia, Nghi 11	3) Doan Tran Quynh, Tram 11	4) Tran Tue, Lam 11	